

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 732/2023/TLST – VHNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Quang A, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 29/K1, tổ 19, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 9/31, khu phố 12, khu dân cư A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang A và bà Phạm Thị Nh thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 24/12/2007; Nguyễn Quang M, sinh ngày: 21/10/2009; Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày: 23/04/2019. Ly hôn ông bà thống nhất giao cháu Khánh H cho ông A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Quảng M và Minh H cho bà Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Ông A bà Nh được

quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Quang A và bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006982 ngày 23/03/2023.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang A và bà Phạm Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 24/12/2007; Nguyễn Quang M, sinh ngày: 21/10/2009; Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày: 23/04/2019. Ly hôn giao cháu Khánh H cho ông A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Quảng M và Minh H cho bà Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Ông A bà Nh được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: không đặt ra giải quyết.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Quang A và bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006982 ngày 23/03/2023.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà